BỘ GIÁO DỰC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỂ CƯƠNG MÔN HỌC TRỰC TUYẾN

I. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

• Tên môn học: Kế toán quản trị

• Số tín chỉ: 03 LT

• Khoa/Ban phụ trách: Khoa Kế toán – Kiểm toán

• Thời gian: 09 tuần theo phương thức trực tuyến + 2 tuần gia hạn

• Địa điểm lớp học: Cổng đào tạo trực tuyến www.lms.elo.edu.vn

II. MÔ TẢ MÔN HỌC

2.1. Mô tả tổng quát

Kế toán quản trị có chức năng thu thập, xử lý và cung cấp thông tin cần thiết cho nhà quản trị để thực hiện việc tổ chức, điều hành, kiểm soát và ra quyết định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng của kế toán quản trị, giúp cho sinh viên có kiến thức kế toán về quản trị cần thiết cho công việc của người kế toán trong doanh nghiệp.

2.2. Mục tiêu môn học

2.2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong môn học này sinh viên sẽ:

- Có được những kiến thức và kỹ năng cơ bản về kế toán quản trị trong doanh nghiệp.
- Có khả năng tự học tập, tự đọc thêm các tài liệu có liên quan đến kế toán quản trị.

3.2.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.2.1. Kiến thức

Sau khi học xong môn học này sinh viên có thể:

- Giải thích được vai trò kế toán quản trị trong doanh nghiệp và trình bày được
 các điểm giống và khác nhau giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị;
- Trình bày được mô hình phân tích chi phí khối lượng lợi nhuận và việc áp dụng chúng để đưa ra các phương án kinh doanh hiệu quả;

- Phân tích chi phí và các nhân tố ảnh hưởng đến các quyết định về giá bán sản phẩm và dịch vụ;
- Trình bày được hệ thống và quy trình dự toán ngân sách;
- Giải thích được bản chất và nội dung của kế toán trách nhiệm và việc đánh giá hiệu quả quản lý của các bộ phận;
- Phân tích được thông tin thích hợp cho việc ra quyết định ngắn hạn;
- Tính toán và phân tích thông tin cho việc ra quyết định đầu tư.

3.2.2.2. **Kỹ** năng

- Sử dụng các công cụ định lượng và bảng tính Excel cho việc tính toán và phân tích thông tin kế toán quản trị bao gồm phân tích chi phí khối lượng lợi nhuận, đánh giá hiệu quả hoạt động và quản lý các bộ phận, phân tích thông tin thích hợp cho các quyết định ngắn hạn và quyết định đầu tư;
- Thu thập dữ liệu cần thiết và lập dự toán ngân sách tổng hợp trên cơ sở áp dụng bảng tính Excel;
- Bước đầu liên kết được mối quan hệ giữa chiến lược và các quyết định quản lý trong quá trình xử lý và phân tích thông tin kế toán;
- Tiếp cận các kênh thông tin, tra cứu các tài liệu cần thiết;
- Phân tích ở mức độ cơ bản về việc đánh giá các thông tin để đưa ra quyết định quản lý.

3.2.2.3. Thái độ

- Tôn trọng, tuân thủ, xây dựng các quy định, nguyên tắc, chính sách, quy trình trong công việc tại một tổ chức;
- Quan tâm đến các vấn đề chiến lược của nhà quản trị trong một tổ chức;
- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp của người kế toán ở mức độ căn bản;
- Có ý thức nghiên cứu khoa học trong các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến KTQT;
- Có định hướng tích lũy kiến thức chuyên môn cho nghề nghiệp về sau.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC

| STT | Tên | Mục, tiểu mục | Mục tiêu | |
|-----|--|--|---|--|
| | chương | 11240, 1104 11140 | | |
| 1 | Chương 1: Tổng quan về Kế toán quản trị | 1.1. Khái niệm KTQT; 1.2. Mô tả mục tiêu của KTQT; 1.3. Bản chất, chức năng, và vai trò của KTQT trong doanh nghiệp; 1.4. So sánh KTQT và kế toán tài chính; 1.5. Hiểu trách nhiệm đạo đức | Trình bày được tầm quan trọng của kế toán quản trị; Giải thích được vai trò của người kế toán quản trị trong một doanh nghiệp. Phân biệt được kế toán quản trị và kế toán tài chính; Nhận thức được đạo đức nghề | |
| | | của KTQT | nghiệp của người kế toán quản trị. | |
| 2 | Chương 2: Chi phí và Phân loại chi phí | 2.1. Khái niệm chi phí; 2.2. Phân loại chi phí theo chức năng hoạt động; 2.3. Phân loại chi phí theo mối quan hệ với thời kỳ xác định kết quả kinh doanh; 2.4. Phân loại chi phí để ra quyết định; 2.5. Phân loại chi phí theo khả năng kiểm soát; 2.6. Phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí. | Giải thích được chi phí là gì và sự ảnh hưởng của chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như trong lợi nhuận của một tổ chức. Trình bày được các tiêu chí phân loại chi phí khác nhau tùy thuộc vào từng mục đích sử dụng. Phân tích sự biến động của chi phí để kiểm soát tốt chi phí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của một tổ chức. | |
| 3 | Chương 3: Phân tích mối quan hệ chi phí – sản lượng – lợi nhuận | 3.1. Các khái niệm liên quan đến CVP; 3.2. Phân tích điểm hòa vốn, lợi nhuận mục tiêu; 3.3. Phân tích kết cấu chi phí; 3.4. Phân tích kết cấu mặt hàng; | Định nghĩa số dư đảm phí. Trình bày được báo cáo kết quả kinh doanh theo số dư đảm phí; Phân tích được mối quan hệ của các nhân tố: giá bán, sản lượng, chi phí. Phân tích điểm hòa vốn và lợi | |

| | | 3.5. Một số giả thiết về phần tích | nhuận mục tiêu của một tổ chức; | |
|---|---|---|---|--|
| | | CVP; | -Phân tích mối quan hệ CVP nhằm | |
| | | 3.6. Ví dụ ứng dụng các khái | khai thác tối đa hóa lợi nhuận của | |
| | | niệm cơ sở của phân tích | doanh nghiệp. | |
| | | CVP. | - Ví dụ minh họa sự biến động của | |
| | | | CVP. | |
| | | 4.1. Những vấn đề cơ bản về lập | - Trình bày được tại sao các doanh | |
| | | dự toán; | nghiệp phải lập dự toán ngân sách? | |
| | | 4.2. Lợi ích của việc lập dự toán; | - Giải thích được lợi ích của việc lập | |
| | | 4.3. Dự toán tiêu thụ sản phẩm; | ngân sách. | |
| | | 4.4. Dự toán sản xuất; | - Cách thiết lập từng dự toán ngân | |
| | Chương 4: Lập dự toán ngân sách | 4.5. Dự toán mua hàng; | sách (DTNS). | |
| 4 | | 4.6. Dự toán nguyên vật liệu trực | - Trình bày được vai trò của dự toá | |
| 4 | | tiếp; | trong mối quan hệ với hoạch định | |
| | | 4.7. Dự toán nhân công; | và kiểm soát; | |
| | | 4.8. Dự toán chi phí sản xuất | - Áp dụng được trình tự và kỹ thuật | |
| | | chung; | lập một dự toán tổng thể cho một | |
| | | 4.9. Dự toán chi phí bán hàng & | doanh nghiệp; | |
| | | quản lý doanh nghiệp; | - Ví dụ minh họa trình tự lập dự toán | |
| | | 4.10. Dự toán tiền; | ngân sách. | |
| | | | - Giải thích được kế toán trách nhiệm | |
| | Chương 5: Đánh giá trách nhiệm quản lý | 5.1. Khái niệm kế toán trách nhiệm; 5.2. Đánh giá thành quả quản lý; 5.3. Phân tích báo cáo bộ phận; 5.4. Định giá sản phẩm chuyển giao. | là một công cụ để đánh giá thành | |
| | | | quả quản lý của các nhà quản trị ở | |
| 5 | | | các trung tâm trách nhiệm khác | |
| | | | nhau; | |
| | | | - Phương pháp đánh giá trách nhiệm | |
| | | | từng trung tâm trách nhiệm. | |
| | | | - Lập báo cáo bộ phận. | |
| | | | - Định giá sản phẩm chuyển giao để | |
| 5 | Đánh giá trách nhiệm | 5.2. Đánh giá thành quả quản lý;5.3. Phân tích báo cáo bộ phận;5.4. Định giá sản phẩm chuyển | các trung tâm trách nhiệm khác nhau; - Phương pháp đánh giá trách nhiệm từng trung tâm trách nhiệm Lập báo cáo bộ phận. | |

| | | | đạt được hiệu quả nhất đối với một | | |
|---|------------------------|---|--|--|--|
| | | | tổ chức có nhiều bộ phận phân | | |
| | | | quyền. | | |
| | | | - Phân tích báo cáo bộ phận để đánh | | |
| | | | giá thành quả của bộ phận và thành | | |
| | | | quả quản lý bộ phận. | | |
| | | | - Tại sao phải định giá sản phẩm? | | |
| | | | - Xác định được giá bán sản phẩm | | |
| | | 6.1. Định giá sản phẩm; | mới để đạt được lợi nhuận mục | | |
| | Chương 6: | | tiêu. | | |
| 6 | Định giá | 6.2. Định giá dịch vụ;6.3. Định giá bán trong trường hợp đặc biệt. | - Xác định được giá bán dịch vụ để | | |
| 0 | sản phẩm và dịch vụ | | đạt được lợi nhuận mục tiêu; | | |
| | | | - Xác định được chi phí mong muốn | | |
| | | | làm cơ sở để ra các quyết định liên | | |
| | | | quan đến giá bán hàng hóa đã có | | |
| | | | trên thị trường. | | |
| | | 7.1. Các khái niệm chi phí liên | - Giải thích được thông tin thích hợp | | |
| | | quan đến việc ra quyết định: | cho việc ra quyết định; | | |
| | | 7.2. Xác định chi phí & thu nhập | - Phân tích thông tin để quyết định | | |
| | | thích hợp; | nên sản xuất hay mua ngoài các chi | | |
| | Chương 7: | 7.3. Phân biệt chi phí khác nhau | tiết cấu thành sản phẩm. | | |
| | Thông tin | cho những mục đích khác | - Phân tích thông tin để quyết định | | |
| | thích hợp | nhau; | tiếp tục hay ngừng sản xuất một | | |
| | cho việc ra | 7.4. Các ví dụ về chi phí chìm. | dòng sản phẩm không mang lại lợi | | |
| | quyết định | 7.5. Quyết định mua hay sản | nhuận cho doanh nghiệp. | | |
| | | xuất: | - Phân tích thông tin để ra quyết định | | |
| | | 7.6. Quyết định bán hay tiếp tục | trong điều kiện nguồn lực hạn chế; | | |
| | | sản xuất; | - Phân tích thông tin để quyết định | | |
| | | 7.7. Đơn đặt hàng đặc biệt; | nên bán sản phẩm tại điểm rẽ hay | | |

| 7.8. Tối ưu hóa nguồn lực giới | nên tiếp tục chế biến. |
|---------------------------------|---------------------------------------|
| hạn; | - Ví dụ minh họa liên quan đến thông |
| 7.9. Quyết định bán tại điểm rẽ | tin thích hợp cho việc ra quyết định. |
| hay tiếp tục sản xuất. | |

IV. CÁC YÊU CẦU CỦA MÔN HỌC

Môn học này được triển khai theo phương thức trực tuyến với 7 chương và học theo thứ tự từ chương 1 đến chương 7. Sinh viên tham gia môn học bằng cách đăng nhập vào hệ thống học trực tuyến của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (elo.edu.vn) và hoàn thành các hoạt động học tập theo quy định.

4.1. Quy định về việc tham gia học tập trực tuyến

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ và theo thứ tự các chương của môn học. Có tất cả
 7 chương được học trong 9 tuần, theo hướng dẫn của Lịch trình học tập.
- Các hoạt động học tập của mỗi chương về cơ bản bao gồm:
 - **Xem bài giảng**: Videos, slides, scripts, tài liệu giấy (nếu có) của từng chủ đề trong chương, trả lời các câu hỏi hệ thống kiến thức sau mỗi video (nếu có)
 - Tham gia diễn đàn Thảo luận nội dung môn học: theo những chủ đề của môn học đã được Giảng viên hoặc Giáo vụ đưa lên diễn đàn.
 - Làm bài tập tự đánh giá
 - Làm bài tập cá nhân
 - Làm bài kiểm tra kết thúc chương.
 - Các hoạt động khác:
 - Dựa vào mục tiêu chương để tự tạo ra các câu hỏi ôn tập và dùng kiến thức đã học để tự trả lời để trau dồi kiến thức.
 - Tìm hiểu thêm thông tin trên mạng để mở rộng kiến thức theo yêu cầu của từng chương.
 - Tham gia Thảo luận chung
 - Xem các phần tự học.
 - Làm các bài tập tham khảo thêm.
- Mỗi tuần sinh viên cần dành 3-5 giờ để hoàn thành các công việc trên.

4.2. Quy định về thực hiện lịch trình học tập

- Mỗi chương kéo dài từ 1 đến 2 tuần, tùy theo khối lượng kiến thức của từng chương.
- Sinh viên phải hoàn thành tất cả các hoạt động học tập của chương mới được tham gia học tập chương tiếp theo.
- Có thời hạn cuối cho hoạt động diễn đàn, làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm, bài kiểm tra mỗi Chương.
- Trong thời gian diễn ra lịch trình học tập của môn học, không thực hiện gia hạn thời hạn cho việc tham gia diễn đàn, làm bài tập cá nhân hoặc bài tập nhóm và bài kiểm tra mỗi Chương,
- Sau khi kết thúc lịch trình học tập từng môn học, sẽ có khoảng thời gian gia hạn (2 tuần) để sinh viên hoàn thành các hoạt động chưa hoàn tất như bài tập cá nhân, bài tập nhóm, bài kiểm tra cuối Chương; nhưng bị trừ khoảng 20% điểm cho những hoạt động được thực hiện trong thời gian gia hạn.
- Các hoạt động học tập của các Chương được mở từ đầu học kỳ.

5.1. bài tập tự đánh giá/bài tập cá nhân/ bài kiểm tra

- Bài tập được thiết kế trong từng chương để đạt được mục tiêu học tập của chương. Các bài tập tự đánh giá không tính điểm tích lũy và có đáp án để sinh viên tự kiểm tra kiến thức. Sinh viên có thể làm lại nhiều lần các bài trắc nghiệm. Các thắc mắc sinh viên trao đổi trên diễn đàn.
- Bài tập cá nhân và bài kiểm tra kết thúc chương có tính điểm tích lũy.
- Bài kiểm tra kết thúc chương dưới hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận
- Bài kiểm tra trắc nghiệm được làm hai lần. Điểm tích lũy là điểm cao nhất của hai lần làm bài.

V. TIỀU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ CHẨM ĐIỂM

| Hoạt động học tập | Tỉ lệ |
|--|-------|
| Tham gia diễn đàn Thảo luận nội dung môn học | 10% |
| Bài tập cá nhân | 10% |
| Bài kiểm tra kết thúc chương | 10% |
| Bài kiểm tra kết thúc môn học (offline) | 70% |
| Tổng cộng: | 100% |

VI. YÊU CẦU ĐỐI VỚI SINH VIÊN

6.1. Tham gia thảo luận trên diễn đàn

6.1.1. Trong môn học có 2 loại diễn đàn:

- Diễn đàn thảo luận nội dung môn học: là nơi dành cho Giảng viên và Giáo vụ tạo các chủ đề thảo luận cho môn học (bắt buộc và có tính điểm). Sinh viên tham gia thảo luận các chủ đề theo thời gian mà giảng viên quy định. Sinh viên phải có thái độ trao đổi, tranh luận tích cực và xây dựng.
- Diễn đàn thảo luận chung: là nơi để sinh viên tạo các chủ đề thảo luận và đưa ra những thắc mắc liên quan đến môn học. Sinh viên lưu ý sử dụng từ ngữ và văn phong lịch sự và tôn trọng.

6.1.2. Quy định về cách tính điểm diễn đàn:

- Là công việc bắt buộc để giảng viên và sinh viên có điều kiện trao đổi, làm rõ những vấn đề chưa hiểu hay mở rộng kiến thức.
- Sinh viên đạt điểm tối đa của diễn đàn (10 điểm) khi: Sinh viên tham gia thảo luận đầy đủ và đáp ứng đúng yêu cầu của nội dung các chủ đề trên diễn đàn Thảo luận nội dung môn học.
- Điểm của phần này là điểm trung bình của các chủ đề thảo luận của môn học.
 Sinh viên chú ý thực hiện đăng thảo luận trong thời hạn của từng chủ đề

6.2. Làm các bài tập tự đánh giá

- Các bài tập tự đánh giá là bài tập kết thúc mỗi video, bài tập ôn tập của chương.
- Sinh viên được khuyến khích làm các bài tập này để tự ôn tập và làm tốt bài kiểm tra của mỗi chương cũng như bài kiểm tra hết môn.

6.3. Làm bài tập cá nhân

- Các bài tập cá nhân theo hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận.
- Có thời hạn cho việc nộp bài tập cá nhân
- Điểm của phần này là điểm trung bình của tất cả các chương

6.4. Làm bài tập kiểm tra của chương

- Mỗi chương sẽ có một bài tập kiểm tra trắc nghiệm lấy từ ngân hàng đề thi. Sinh viên phải hoàn tất các hoạt động của chương mới được làm bài kiểm tra chương.
- Có thời hạn cho việc làm bài kiểm tra chương
- Điểm của phần này là điểm trung bình của tất cả các chương

6.5. Làm bài kiểm tra kết thúc môn học

- Bài kiểm tra kết thúc môn học theo hình thức: trắc nghiệm + tự luận. Sinh viên được phép sử dụng tài liệu giấy khi làm bài.
- Sinh viên tập trung tham gia kiểm tra kết thúc môn tại các cơ sở học tập của
 Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (Sinh viên xem lịch thi đã được
 công bố vào đầu học kì).
- Sinh viên phải hoàn thành toàn bộ quá trình học tập online với kết quả trung bình đạt mức tối thiểu là 40% mới được tham gia kiểm tra kết thúc môn học..

VIII. TÀI LIỆU HỌC TẬP

Tài liệu học tập đa phương tiện: Videos, slides, scripts,...

Tài liệu chính: Khoa Kế toán – Kiểm toán, Trường ĐH Mở TP.HCM (2016), Kế toán quản trị, Nhà xuất bản Lao Động.

Tài liệu tham khảo:

- Whitecotton, Libby and Phillips, Managerial Accounting, McGraw-Hill International Edition, 2011
- Huỳnh Lợi, Kế toán quản trị, NXB Giao Thông Vận Tải, 2011.
- Lê Đình Trực, Nguyễn Bảo Linh và Võ Minh Long, Kế Toán Quản Trị. NXB Thống Kê, 2011.

VII. CÁC NGUỒN TÀI NGUYÊN KHÁC

- Sinh viên được sử dụng thư viện của Trường, bao gồm việc đọc sách, mượn sách và download các ebook theo quy định của thư viện.
- Sinh viên được hướng dẫn sử dụng Cổng đào tạo trực tuyến của Trường Đại học
 Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

IX. CÁCH THÔNG TIN LIÊN LẠC TRONG SUỐT KHÓA HỌC

Thông báo

Thông báo mới sẽ được đăng trên trang mạng của khóa học với mục đích nhắc nhở sinh viên các hạn chót nộp bài, hoặc các vấn đề quan trọng khác của lớp.

• Thư điện tử

Sinh viên và giảng viên sẽ dùng email được trường cấp để liên lạc. Giảng viên sẽ trả lời cho sinh viên trong vòng 24 tiếng sau khi nhận được email. Trong trường hợp giảng viên đi công tác ở nơi hạn chế về internet hoặc không thể trả lời email như thường lệ sẽ thông báo cho sinh viên biết trước. Để tiết kiệm thời gian, khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi trên diễn đàn những vấn đề liên quan đến môn học.

X. LỊCH TRÌNH HỌC TẬP TRỰC TUYẾN

Thời lượng: 9 tuần chính thức + 2 tuần gia hạn

| Tuần | Nội dung học | Các hoạt động học tập | Tiến độ | | |
|-----------|---|---|--------------------------|--|--|
| Tuan | tập | | Bắt đầu | Kết thúc | |
| | Chương 0: | | | | |
| | Giới thiệu môn | Xem 01 video | | | |
| | học | | Thứ hai tuần 1 | Bài kiểm tra chương 1 sẽ đóng vào 23h59 ngày chủ nhật tuần 1 | |
| Tuần 1 | Chương 1: Tổng quan về Kế toán quản trị | Xem 02 video Làm bài tập tự đánh giá Đọc tài liệu chính Thảo luận (diễn đàn) Làm bài kiểm tra cuối chương | | | |
| Tuần 2 | Chương 2: Chi phí và Phân | Xem 04 video Làm bài tập tự đánh giá Đọc tài liệu chính | Thứ hai của tuần 2 | Bài kiểm tra chương 2 sẽ đóng vào 23h59 ngày chủ nhật tuần 3 | |

| Tuần 3 | loại chi phí | Làm bài tập cá nhân Thảo luận (diễn đàn) Làm bài kiểm tra cuối chương | | Bài tập cá nhân chương 2 sẽ đóng vào 23h59 ngày chủ nhật tuần 6 |
|-----------|--|---|-------------------------------|--|
| Tuần 4 | Chương 3: Phân tích mối quan hệ chi phí – sản lượng – lợi nhuận | Xem 03 video Làm bài tập tự đánh giá Đọc tài liệu chính Làm bài tập cá nhân Thảo luận (diễn đàn) Làm bài kiểm tra cuối chương | Thứ hai tuần 4 | Bài kiểm tra chương 3 sẽ đóng vào 23h59 ngày chủ nhật tuần 4 Bài tập cá nhân chương 3 sẽ đóng vào 23h59 ngày chủ nhật tuần 6 |
| Tuần 5 | Chương 4: Lập dự toán ngân | Xem 03 video Làm bài tập tự đánh giá Đọc tài liệu chính | Thứ hai | Bài kiểm tra chương 4 sẽ đóng vào 23h59 ngày chủ nhật tuần 6 |
| Tuần 6 | ıần sách | Làm bài tập cá nhân Thảo luận (diễn đàn) Làm bài kiểm tra cuối chương | tuần 5 | Bài tập cá nhân chương 2,3,4 sẽ đóng vào 23h59 ngày chủ nhật tuần 6 |
| Tuần 7 | Chương 5: Đánh giá trách nhiệm quản lý | Xem 03 video Làm bài tập tự đánh giá Đọc tài liệu chính Làm bài tập cá nhân Thảo luận (diễn đàn) Làm bài kiểm tra cuối chương | Thứ hai tuần 7 | Bài kiểm tra chương 5 sẽ đóng vào 23h59 ngày chủ nhật tuần 7 Bài tập cá nhân chương 5 sẽ đóng vào 23h59 ngày chủ nhật tuần 10 |
| Tuần 8 | Chương 6: Định giá sản phẩm và dịch vụ | Xem 02 video Làm bài tập tự đánh giá Đọc tài liệu chính Làm bài tập cá nhân Thảo luận (diễn đàn) Làm bài kiểm tra cuối chương | Thứ hai tuần 8 | Bài kiểm tra chương 6 sẽ đóng vào 23h59 ngày chủ nhật tuần 8 Bài tập cá nhân chương 6 sẽ đóng vào 23h59 ngày chủ nhật tuần 10 |
| Tuần 9 | Chương 7: Thông tin thích | Xem 04 video Làm bài tập tự đánh giá Đọc tài liệu chính | Thứ hai của tuần tuần 9 | S |

| | hợp cho việc ra | Làm bài tập cá nhân | | 10 |
|------|-------------------------------|------------------------------|--|--------------------|
| | quyết định | Thảo luận (diễn đàn) | | Bài tập cá nhân |
| Tuần | | Làm bài kiểm tra cuối chương | | chương 5,6,7 sẽ |
| 10 | | | | đóng vào 23h59 |
| | | | | ngày chủ nhật tuần |
| | | | | 10 |
| Tuần | Cia han aáa haat A | âna haa tân | | |
| 11 | Gia hạn các hoạt động học tập | | | |
| Tuần | Gia hạn các hoạt động học tập | | | |
| 12 | | | | |